

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ YA HỘI**

Số: 59 /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ya Hội, ngày 17 tháng 11 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Ya Hội Khóa IV - Kỳ họp thứ Tư (chuyên đề)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi Luật Đầu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết 50/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của Hội đồng nhân dân xã về phê duyệt vốn sự nghiệp 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 07/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Kết luận của số 39-KL/ĐU ngày 14/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã tại phiên bất thường ngày 14 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã khóa IV - Kỳ họp thứ Tư (chuyên đề) xem xét, quyết định về điều chỉnh, bổ sung vốn sự nghiệp các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới: Điều chỉnh, bổ sung dự toán thực hiện các Nội dung thành phần trong nội bộ với số tiền điều chỉnh, bổ sung là 114 triệu đồng.

2. Điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Điều chỉnh giảm Tiểu dự án 1 của Dự án 4 để bổ sung Tiểu dự án 1 của Dự án 3 với tổng số tiền điều chỉnh, bổ sung là 206,8 triệu đồng.

(Phụ lục 01, 02 chi tiết kèm theo).

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã khóa IV - Kỳ họp thứ Tư (chuyên đề) xem xét, quyết nghị. /

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã;
- Phòng Kinh tế; phòng Văn hóa - Xã hội;
- Lưu VT. 



Cao Nhật Lam

PHỤ LỤC 01

VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số 59 /TTr-UBND ngày 17/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ya Hoi)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán đã giao tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 07/10/2025				Điều chỉnh tăng(+), giảm (-) so với Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 07/10/2025				Dự toán 2025 sau điều chỉnh				Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
	Tổng cộng	518,000	450,000	68,000	114,000	153,000	-43,000	4,000	632,000	603,000	25,000	4,000		
	Tổng số điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	518,000	450,000	68,000	114,000	153,000	-43,000	4,000	632,000	603,000	25,000	4,000		
1	Nội dung thành phần số 6: Nâng cao chất lượng văn hóa nông thôn	320,000	280,000	40,000	0,000	40,000	-40,000	0,000	320,000	320,000	0,000	0,000		
	Chỉ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở	320,000	280,000	40,000	0,000	40,000	-40,000	0,000	320,000	320,000				
2	Nội dung thành phần số 7: Nâng cao chất lượng môi trường	198,000	170,000	28,000	4,000	28,000	-28,000	4,000	202,000	198,000	0,000	4,000		
	Nội dung 5: Chỉ hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình, thôn xóm sáng, xanh, sạch đẹp, an toàn	198,000	170,000	28,000	4,000	28,000	-28,000	4,000	202,000	198,000		4,000		
3	Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn				50,000	25,000	25,000		50,000	25,000	25,000			
4	Nội dung thành phần số 11: Nâng cao chất lượng môi trường				60,000	60,000	0,000	0,000	60,000	60,000	0,000			

PHỤ LỤC 02

VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số 59 /TT-UBND ngày 17/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ya Hoi)



STT	Nội dung	Dự toán đã giao tại Nghị quyết số 14/NQ-HBND ngày 31/7/2025			Điều chỉnh tăng(+), giảm (-) so với Nghị quyết số 14/NQ-HBND ngày 31/7/2025			Dự toán 2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Tổng cộng		472,000	429,000	43,000	0,000	0,000	0,000	472,000	429,000	43,000	
Tổng số điều chỉnh tăng (+), giảm (-)		472,000	429,000	43,000	0,000	0,000	0,000	472,000	429,000	43,000	
1	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	109,000	99,000	10,000	206,800	188,000	18,800	315,800	287,000	28,800	
	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	109,000	99,000	10,000	206,800	188,000	18,800	315,800	287,000	28,800	
2	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	363,000	330,000	33,000	-206,800	-188,000	-18,800	156,200	142,000	14,200	
	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	363,000	330,000	33,000	-206,800	-188,000	-18,800	156,200	142,000	14,200	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ YA HỘI**

Số: /NQ-HĐND

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ya Hội, ngày tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ YA HỘI
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ TƯ (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý quy phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết 50/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 cho các xã, phường phía Tây tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình

mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của Hội đồng nhân dân xã phê duyệt vốn sự nghiệp 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 07/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp;

Sau khi xem xét Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 17/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ya Hội về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTNS ngày /11/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp với nội dung cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới: Điều chỉnh, bổ sung dự toán thực hiện các Nội dung thành phần trong nội bộ với số tiền điều chỉnh, bổ sung là 114 triệu đồng.

(Có phụ lục 01 chi tiết kèm theo)

2. Điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Điều chỉnh giảm Tiểu dự án 1 của Dự án 4 để bổ sung Tiểu dự án 1 của Dự án 3 với tổng số tiền điều chỉnh, bổ sung là 206,8 triệu đồng.

(Có phụ lục 02 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của Hội đồng nhân dân xã phê duyệt vốn sự nghiệp 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 07/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã về điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp các chương trình

mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Ya Hội khóa IV, Kỳ họp thứ Tư (chuyên đề) thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận :

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT. Đảng ủy xã;
- BTV. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- UBND xã; UBMTTQ xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- VP Đảng ủy xã;
- VP. HĐND&UBND xã;
- Phòng Kinh tế; phòng Văn hóa - Xã hội;
- Các đơn vị Tỉnh, TW đứng chân trên địa bàn xã;
- Công TTĐT xã; (công bố)
- Lưu: VT.

(b/cáo)

CHỦ TỊCH

Trương Trung Tuyển

PHỤ LỤC 01

VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /11/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ya Hoi)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán đã giao tại Nghị quyết số 18/NQ- HĐND ngày 07/10/2025				Điều chỉnh tăng(+), giảm (-) so với Nghị quyết số 18/NQ- HĐND ngày 07/10/2025				Dự toán 2025 sau điều chỉnh				Ghi chú
		Tổng cộng		Trong đó:		Tổng cộng		Trong đó:		Tổng cộng		Trong đó:		
		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
Tổng cộng		518,000	450,000	68,000	114,000	153,000	-43,000	4,000	632,000	603,000	25,000	4,000		
Tổng số điều chỉnh tăng (+), giảm (-)		518,000	450,000	68,000	114,000	153,000	-43,000	4,000	632,000	603,000	25,000	4,000		
1	Nội dung thành phần số 6: Nâng cao chất lượng văn hóa nông thôn	320,000	280,000	40,000	0,000	40,000	-40,000	0,000	320,000	320,000	0,000	0,000		
	Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở	320,000	280,000	40,000	-0,000	40,000	-40,000	0,000	320,000	320,000				
2	Nội dung thành phần số 7: Nâng cao chất lượng môi trường	198,000	170,000	28,000	4,000	28,000	-28,000	4,000	202,000	198,000	0,000	4,000		
	Nội dung 5: Chi hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình, thôn xóm sáng, xanh, sạch đẹp, an toàn	198,000	170,000	28,000	4,000	28,000	-28,000	4,000	202,000	198,000		4,000		
3	Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn				50,000	25,000	25,000		50,000	25,000	25,000			
4	Nội dung thành phần số 11: Nâng cao chất lượng môi trường				60,000	60,000	0,000	0,000	60,000	60,000	0,000			

PHỤ LỤC 02

VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÀM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /11/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ya Hôl)

STT	Nội dung	Dự toán đã giao tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31/7/2025			Điều chỉnh tăng(+), giảm (-) so với Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31/7/2025			Dự toán 2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Tổng cộng	472,000	429,000	43,000	0,000	0,000	0,000	472,000	429,000	43,000	
	Tổng số điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	472,000	429,000	43,000	0,000	0,000	0,000	472,000	429,000	43,000	
1	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	109,000	99,000	10,000	206,800	188,000	18,800	315,800	287,000	28,800	
	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	109,000	99,000	10,000	206,800	188,000	18,800	315,800	287,000	28,800	
2	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	363,000	330,000	33,000	-206,800	-188,000	-18,800	156,200	142,000	14,200	
	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	363,000	330,000	33,000	-206,800	-188,000	-18,800	156,200	142,000	14,200	